

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **972** /TMBG-NĐND

Lạng Sơn, ngày **28** tháng 4 năm 2025

V/v : Mời khảo sát và báo giá thiết bị vật tư Thiết bị
điện và máy biến áp phục vụ lập dự toán SCL năm
2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV xin gửi lời trân trọng và hợp tác đối với các nhà cung cấp quan tâm!

Công ty Nhiệt điện Na Dương –TKV đang có nhu cầu khảo sát giá và báo giá một số thiết bị thuộc công trình sửa chữa TSCĐ năm 2026 của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương -TKV cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của nhà cung cấp báo giá
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ của doanh nghiệp)
 - Báo giá ghi rõ Tên, số điện thoại, email của người cung cấp báo giá
2. Yêu cầu về thiết bị:
 - Chi tiết thiết bị: Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/ quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phụ lục đính kèm
 - Các thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mác mã, thông số kỹ thuật rõ ràng, hàng hóa được sản xuất từ năm 2024 đến nay;
 - + Thiết bị tương đương với thiết bị đang có của nhà máy NĐ Na Dương.
3. Các yêu cầu về thương mại:
 - Tiến độ giao hàng: do nhà cung cấp đề xuất
 - Địa điểm giao hàng: Kho nhà máy nhiệt điện Na Dương.
 - Hiệu lực của bản chào giá: 60 ngày kể từ ngày phát hành.
 - Giá cố định, bao gồm thuế, phí (nếu có) đến nhà máy nhiệt điện Na Dương.
4. Hình thức báo giá:



- Bản báo giá và biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trong phong bì dán kín ghi nội dung báo giá, có niêm phong và gửi trực tiếp về Phòng Kế hoạch Đầu tư Vật tư – Công ty Nhiệt điện Na Dương – khu 4 thị trấn Na Dương-Lộc Bình- Lạng Sơn: Điện thoại: 02053.844.263.

Đồng thời nhà cung cấp báo giá gửi báo giá chi tiết (bản mềm và bdf) và tài liệu về địa chỉ email: naduong@vinacominpowers.vn và kehoachndpc@gmail.com

Thời hạn kết thúc nhận báo giá: trước ngày 15/5/2025. Các nhà cung cấp có nhu cầu xin file mềm báo giá thì gửi về địa chỉ email nêu trên.

(Ghi chú: Nhà cung cấp báo giá vui lòng cập nhật mẫu biểu như đính kèm công văn không thêm bớt cột, dòng)

Ông Nguyễn Duy Thảo

Chức vụ: Phó trưởng phòng KHĐTVT

SĐT: 0986.761.888

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Phòng KTAT (e-copy);
- Đăng tải TKV;;
- Lưu: VP, KHĐTVT, VH(04).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Việt Anh

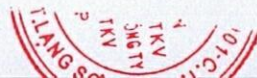
1034
CÔNG TY
NHIỆT ĐIỆN
NA DƯƠNG
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TKV
CTCP
H. LỘC BÌNH - T. L. SƠN

PHỤ LỤC NHU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo công văn số 972/ NĐND-KHĐT VT28 ngày tháng 4 năm 2025

Tên gói 7 Thiết bị điện và máy biến áp

STT	Mã hệ thống	Mã thiết bị/Mã vật tư	Mã thành phần	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu về hãng sản xuất, Xuất xứ, năm sản xuất nhà máy đang sử dụng	Đơn vị	Khối lượng lắp	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Tiền độ giao hàng	Ghi chú
1	PĐ.BVTB1	CI.01.03.52.01	VTC VM-5K	Module giám sát độ rung (bao gồm Module và rack cắm)	Model: VM-5K-411202-000-000-001-0/ISO/5G0 Hãng sản xuất: Shinkawa Monitor range : 0-400µm pk-pk Input signal: Loại VK-202A hoặc tương đương Low cut-off frequency: 5Hz High cut-off frequency: 500Hz Isolate output: 4-20mA Input power supply requirement: 85 to 264VAC Thiết bị lắp đặt phù hợp với cảm biến rung hiện hữu của nhà máy		Bộ	4				
2	PĐ.BVTB1	CI.01.03.52.01	VTC VM-5T	Module giám sát độ di trục (bao gồm Module và rack cắm)	Model: VM-5T-21010-000-000-001-0/ISO/5G0 Hãng sản xuất: Shinkawa Monitor range : -1.0 to 0 to +1.0mm Input signal: Loại VK-202A hoặc tương đương Isolate output: 4-20mA Input power supply requirement: 85 to 264VAC Thiết bị lắp đặt phù hợp với cảm biến di trục của nhà máy.		Bộ	1				
3	PĐ.BVTB1	CI.01.03.52.01	VTC VM-5N	Module giám sát giãn nở trục Rotor Tuabin (bao gồm Module và rack cắm)	Model: VM-5N-390230-000-000-002-0/ISO/5G0 Hãng sản xuất: Shinkawa Monitor range : -10 to 0 to +10mm Input signal: Loại VK-302P hoặc tương đương Isolate output: 4-20mA Input power supply requirement: 85 to 264VAC Thiết bị lắp đặt phù hợp với cảm biến giãn nở trục rotor hiện hữu của nhà máy		Bộ	1				
4	PĐ.BVTB1	CI.01.03.52.01	VTC VM-5S	Module giám sát tốc độ Tuabin (bao gồm Module và rack cắm)	Model: VM-5S-312-7-111000-00000-00000-000/ISO/5G0 Hãng sản xuất: Shinkawa Monitor range : 0 to 5000 rpm Input signal: Loại RD-05A hoặc tương đương Isolate output: 4-20mA Input power supply requirement: 85 to 264VAC Thiết bị lắp đặt phù hợp với cảm biến tốc độ không (Zero speed) hữu của nhà máy		Bộ	1				



5	PD.BVTB1	CI.01.03.52.01	VTC PT3022	Module giám sát độ lệch tâm Tuabin (bao gồm Module và rack cắm)	Model: VM-5C-221112-0-000-000-00/ISO/G50 Hãng sản xuất: Shinkawa Monitor range : 0 to 200µ m pk-pk Input signal: Isolate output: 4-20mA Input power supply requirement: 85 to 264VAC Thiết bị lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy.	Bộ	1				
6	PD.BVTB1		VTC-role bảo vệ máy phát	Rơ le bảo vệ máy phát	Model: REG216 Hãng sản xuất: ABB Bao gồm các chức năng bảo vệ máy phát: 87G, 64G, 51V, 40, 46, 59, 24, 81, 32, 64F, 60, 87GT. - Bao gồm các module: + I/O Module 216GD61A, I.1, UOPT: 83 - 312V, HESG 324436 M1/A HESG 324428/501167-1000 0001, + CT/PT Module 216GW62, K03 A5 U1, fn: 50/60Hz, In: 5A, Un: 100V, UP: 2kVeff, HESG112802M14 HN 501167-1000 HESG324008 0001 + CT/PT Module 216GW62, L05 A5 B5 U1 A1, fn: 50/60Hz, In: 5A/1A, Un: 100V, UP: 2kVeff, HESG112802M24 HN 501167-1000 HESG324008 0002 + Supply Unit module: 216NG63 + CPU Unit module: 216VC62A + Analogue I/P Unit module: 216EA61B + Binary O/P Unit module: 216AB61 + I/O Unit module: 216DBA61 + Rack: 216MB66 + Cáp kết nối các loại - Yêu cầu rơ le bảo vệ đáp ứng các yêu cầu của hệ thống như sau: + Bao gồm các chức năng bảo vệ máy phát: 87G, 64G, 51V, 40, 46, 59, 24, 81, 32, 64F, 60, 87GT. + Rơ le đủ chân đấu cho các thiết bị bao gồm: 09 CT 4000/1A, 06 CT 4000/5A; 06 VT 11000/110 V + Rơ le có số lượng tín hiệu như sau: >= 5 tín hiệu Input kiểu DI; >= 19 tín hiệu DO. + Rơ le cấu hình phù hợp với hệ thống hiện hữu của nhà máy + Kích thước rơ le phù hợp với không gian của tủ hiện hữu.	Bộ	1				
7	PD.BVTB1		VTC-Contactor	Contactor	Model: SB-2N/SE Hãng sản xuất: Fuji Chủng loại: DC Magnetic Contactors Điện áp cuộn hút: 220VDC Dòng nhiệt tối đa: 60A Tiếp điểm phụ: 2NO+2NC Công suất động cơ tối đa 5.5kW tại điện áp 220VDC	Bộ	14				
8	PD.BVTB1		VTC-Bộ cách ly dòng điện	Bộ cách ly dòng điện	Model: M2SN-1AA/N Hãng sản xuất: M-SYSTEM Input: 4-20mA Output: 4-20mA	Bộ	10				

9	PD.BVTB1		VTC-Bộ cách ly dòng điện	Bộ cách ly dòng điện	Model: M2VS-AA-R/K Hãng sản xuất: M-SYSTEM Input: 4-20mA (250Ω) Output: 4-20mA Power: 24VDC		Bộ	11				
10	PD.BVTB1		VTC-Bộ chuyển đổi tín hiệu mV/V	Bộ chuyển đổi tín hiệu mV/V	Model: M2TS-26-T/K Hãng sản xuất: M-SYSTEM Input: 0-600oC Output: 1-5VDC		Bộ	2				
11	PD.BVTB1		VTC-Bộ chuyển đổi tín hiệu V/mA	Bộ chuyển đổi tín hiệu V/mA	Model: M2VS-6A-R/K Hãng sản xuất: M-SYSTEM Input: 1-5VDC Output: 4-20mA		Bộ	2				
12	PNL.KN	PT.01.04.01	VTC SC.312129.22	Công tắc tơ	RAB-260TC1	REKEN	Cái	4				
13	PNL.KN	PT.01.04.01	VTC KN5	Contactơ	SC-N10 (220V)	Fuji Electric	Cái	2				
14	PNL.KN	PT.01.04.01	VTC KN6	Contactơ	Shih lin 2 pha S-P300T 350A	Fuji Electric	Cái	4				
15	PD.MBAT1		VTC MBAT1 1	Van tay mặt bích, thép	JIS 10K DN25 lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu	Việt nam	Cái	5				
16	PD.MBAT1		VTC MBAT1 2	Van lấy mẫu dầu mặt bích thép	JIS 10K DN15 lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu	Việt nam	Cái	3				
17	PD.MBAT1		VTC MBAT1 3	Cọc đầu dây mạch điều khiển	UK6	Việt nam	Cái	40				
18	PD.MBAT1		VTC MBAT1 4	Cọc đầu dây mạch dòng	URTK/S	Việt nam	Cái	20				
19	PD.MBAT1		VTC MBAT1 5	Chặn cọc đầu dây		Việt nam	Cái	4				
20	PD.MBAT1		VTC MBAT1 6	Đầu cốt kim rồng	2mm2 (100 cái/túi)	Việt nam	Túi	1				
21	PD.MBAT1		VTC MBAT1 7	Đầu cốt kim rồng	4mm2 (100 cái/túi)	Việt nam	Túi	1				
22	PD.MBAT1		VTC MBAT1 8	Gioăng cao su	700x700xd8	Việt nam	Tấm	12				
23	PD.MBAT1		VTC MBAT1 9	Gioăng cao su tấm d5	d5 300x500xd5	Việt nam	Tấm	6				
24	PD.MBAT1		VTC MBAT1 10	Gioăng cao su dài	d10x20	Việt nam	m	10				
25	PD.MBAT1		VTC MBAT1 11	Thép tấm CT3	độ dày 10mm	Việt nam	kg	100				
26	PD.MBAT1		VTC MBAT1 12	Bu lông mạ kẽm	M16x50	Việt nam	Bộ	45				
27	PD.MBAT1		VTC MBAT1 13	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt nam	Bộ	90				
28	PD.MBAT1		VTC MBAT1 14	Bu lông mạ kẽm	M10x40	Việt nam	Bộ	100				
29	PD.MBAT1		VTC MBAT1 15	Đồng hồ báo nhiệt độ dầu Máy biến áp tại chỗ (bao gồm cả phụ kiện)	Dải nhiệt độ: 0 - 120oC Cấp chính xác: KL 1.5 Tiếp điểm: tiếp điểm 1: 1NO+1NC; Tiếp điểm 2: 1NO+1NC; 5A, 250VAC. Tác động của tiếp điểm theo nhiệt độ cài đặt phù hợp với biến áp nhà máy Chiều dài cảm biến: phù hợp với vị trí lắp đặt của nhà máy. Cấp bảo vệ: IP54	Jomo/Đức	Bộ	1				
30	PD.MBAT1		VTC MBAT1 16	Cảm biến nhiệt độ dầu máy biến áp	Hãng sản xuất: AKM Model: 44664-105 Loại cảm biến: PT100 Ren kết nối máy biến áp: BSP 1" Cấp bảo vệ: IP 54	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1				



31	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 17	Đồng hồ báo nhiệt độ cuộn dây tại chỗ	Hãng sản xuất: AKM Type: WTI series 35 Dải nhiệt độ: 0 - 150oC Độ chính xác: ±2% Mô phỏng nhiệt độ cuộn dây: CT ≤ 5A Số lượng tiếp điểm: 4 Kiểu tín hiệu đầu ra: Pt 100 Chiều dài cảm biến: phù hợp với vị trí lắp đặt của nhà máy. Cấp bảo vệ: IP66	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1				
32	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 18	Cảm biến đo nhiệt độ cuộn dây máy biến áp	Hãng sản xuất: AKM Model: 446812-105 Loại cảm biến: Pt100 Ren kết nối máy biến áp: BSP 1" Cấp bảo vệ: IP 54 - Có bộ phận gia nhiệt tích hợp để mô phỏng việc đo nhiệt độ cuộn dây bên trong máy biến áp	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1				
33	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 19	Bộ báo mức dầu bình dầu chính (bao gồm cả phụ kiện đi kèm)	Hãng sản xuất: Elmek Model: KYS B-B2; Code No: 591 Loại báo mức: Kiểu từ tính Góc quét: 100o Tiếp điểm Min: 1NO+1NC, Tiếp điểm Max: 1NO+1NC; 5A 250VAC Lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	Elmek/Đức	Bộ	1				
34	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 20	Bộ báo mức dầu khoang OLTC (bao gồm cả phụ kiện đi kèm)	Hãng sản xuất: Elmek Model: KYS A-B2; Code No: 561 Loại báo mức: Kiểu từ tính Góc quét: 140o Tiếp điểm Min: 1NO+1NC, Tiếp điểm Max: 1NO+1NC; 5A 250VAC Lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	Elmek/Đức	Bộ	1				
35	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 21	Đồng hồ báo nhiệt độ cuộn dây máy biến áp	Hãng sản xuất: Fuji Model: PXZ7-NEY2 Nguồn nuôi: 220VAC Tín hiệu vào: Pt100 Tín hiệu ra: 4-20mA Hiển thị nhiệt độ trên màn hình	Fuji/Nhật bản	Bộ	1				
36	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 21	Đồng hồ báo nhiệt độ dầu máy biến áp	Hãng sản xuất: Fuji Model: PXZ7-NEY2 Nguồn nuôi: 220VAC Tín hiệu vào: Pt100 Tín hiệu ra: 4-20mA Hiển thị nhiệt độ trên màn hình	Fuji/Nhật bản	Bộ	1				
37	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 22	Đồng hồ chỉ thị nấc phân áp	Hãng sản xuất: MR Chỉ thị: 17 nấc phân áp Nguồn nuôi: 220VDC Kích thước phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	MR/ Đức	Bộ	1				

38	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 23	Dầu máy biến áp Nynas 10 GBN	Nynas 10 GBN (Hoặc dầu tương đương cùng chủng loại) - Tỷ trọng (ở 20 C) ≤0.9 Kg/dm3. - Nhiệt độ chớp cháy ≥125 oC. - Độ nhớt 400 C ≤ 9.2 mm2/s. - Giá trị trung hòa < 0.01mmg KOH/g . - Hàm lượng nước ≤ 10 ppm. - Tg δ (80 C) ≤ 2%. - Hãng SX: Nynas. - Xuất xứ: Thụy Điển.	Nynas/Bỉ	Lít	627					
39	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 24	Sơn chống rỉ		Việt nam	Lít	10					
40	PĐ.MBAT1		VTC MBAT1 25	Sơn phủ màu ghi xám		Việt nam	Lít	60					
41	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 1	Van tay mặt bích, thép	JIS 10K DN25 lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu	Việt nam	Cái	5					
42	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 2	Van lấy mẫu dầu mặt bích thép	JIS 10K DN15 lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu	Việt nam	Cái	3					
43	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 3	Cọc đầu dây mạch điều khiển	UK6	Việt nam	Cái	40					
44	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 4	Cọc đầu dây mạch dòng	URTK/S	Việt nam	Cái	20					
45	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 5	Chặn cọc đầu dây		Việt nam	Cái	4					
46	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 6	Đầu cốt kim rồng	2mm2 (100 cái/túi)	Việt nam	Túi	1					
47	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 7	Đầu cốt kim rồng	4mm2 (100 cái/túi)	Việt nam	Túi	1					
48	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 8	Gioăng cao su	700x700xd8	Việt nam	Tấm	8					
49	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 9	Gioăng cao su tấm d5	d5 300x500xd5	Việt nam	Tấm	6					
50	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 10	Gioăng cao su dài	d10x20	Việt nam	m	10					
51	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 11	Thép tấm CT3	độ dày 10mm	Việt nam	kg	100					
52	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 12	Bu lông mạ kẽm	M16x50	Việt nam	Bộ	40					
53	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 13	Bu lông mạ kẽm	M12x50	Việt nam	Bộ	70					
54	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 14	Bu lông mạ kẽm	M10x40	Việt nam	Bộ	120					
55	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 15	Đồng hồ báo nhiệt độ dầu Máy biến áp tại chỗ (bao gồm cả phụ kiện)	Dải nhiệt độ: 0 - 120oC Cấp chính xác: KL 1.5 Tiếp điểm: tiếp điểm 1: 1NO+1NC; Tiếp điểm 2: 1NO+1NC; 5A, 250VAC. Tác động của tiếp điểm theo nhiệt độ cài đặt phù hợp với biến áp nhà máy Chiều dài cảm biến: phù hợp với vị trí lắp đặt của nhà máy. Cấp bảo vệ: IP54	Jomo/Đức	Bộ	1					
56	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 16	Cảm biến nhiệt độ dầu máy biến áp	Hãng sản xuất: AKM Model: 44664-105 Loại cảm biến: Pt100 Ren kết nối máy biến áp: BSP 1" Cấp bảo vệ: IP 54	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1					

57	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 17	Đồng hồ báo nhiệt độ cuộn dây tại chỗ	Hãng sản xuất: AKM Type: WTI series 35 Dải nhiệt độ: 0 - 150oC Độ chính xác: ±2% Mô phỏng nhiệt độ cuộn dây: CT ≤ 5A Số lượng tiếp điểm: 4 Kiểu tín hiệu đầu ra: Pt 100 Chiều dài cảm biến: phù hợp với vị trí lắp đặt của nhà máy. Cấp bảo vệ: IP66	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1				
58	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 18	Cảm biến đo nhiệt độ cuộn dây máy biến áp	Hãng sản xuất: AKM Model: 446812-105 Loại cảm biến: Pt100 Ren kết nối máy biến áp: BSP 1" Cấp bảo vệ: IP 54 - Có bộ phận gia nhiệt tích hợp để mô phỏng việc đo nhiệt độ cuộn dây bên trong máy biến áp	AKM/Thụy sỹ	Bộ	1				
59	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 19	Bộ báo mức dầu bình dầu chính (bao gồm cả phụ kiện đi kèm)	Hãng sản xuất: Elmek Model: KYS B-B2; Code No: 591 Loại báo mức: Kiểu từ tính Góc quét: 100o Tiếp điểm Min: 1NO+1NC, Tiếp điểm Max: 1NO+1NC; 5A 250VAC Lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	Elmek/Đức	Bộ	1				
60	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 20	Bộ báo mức dầu khoang OLTC (bao gồm cả phụ kiện đi kèm)	Hãng sản xuất: Elmek Model: KYS A-B2; Code No: 561 Loại báo mức: Kiểu từ tính Góc quét: 140o Tiếp điểm Min: 1NO+1NC, Tiếp điểm Max: 1NO+1NC; 5A 250VAC Lắp đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	Elmek/Đức	Bộ	1				
61	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 21	Đồng hồ báo nhiệt độ cuộn dây máy biến áp	Hãng sản xuất: Fuji Model: PXZ7-NEY2 Nguồn nuôi: 220VAC Tín hiệu vào: Pt100 Tín hiệu ra: 4-20mA Hiển thị nhiệt độ trên màn hình	Fuji/Nhật bản	Bộ	1				
62	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 21	Đồng hồ báo nhiệt độ dầu máy biến áp	Hãng sản xuất: Fuji Model: PXZ7-NEY2 Nguồn nuôi: 220VAC Tín hiệu vào: Pt100 Tín hiệu ra: 4-20mA Hiển thị nhiệt độ trên màn hình	Fuji/Nhật bản	Bộ	1				
63	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 22	Đồng hồ chỉ thị nấc phân áp	Hãng sản xuất: MR Chỉ thị: 17 nấc phân áp Nguồn nuôi: 220VDC Kích thước phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy	MR/ Đức	Bộ	1				

64	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 23	Dầu máy biến áp Nynas 10 GBN	Nynas 10 GBN (Hoặc dầu tương đương cùng chủng loại) - Tỷ trọng (ở 20 C) ≤0.9 Kg/dm3. - Nhiệt độ chớp cháy ≥125 oC. - Độ nhớt 400 C ≤ 9.2 mm2/s. - Giá trị trung hòa < 0.01mmg KOH/g . - Hàm lượng nước ≤ 10 ppm. - Tg δ (80 C) ≤ 2%. - Hãng SX: Nynas. - Xuất xứ: Thụy Điển.	Nynas/Bỉ	Lít	627				
65	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 24	Sơn chống rỉ		Việt nam	Lít	5				
66	PĐ.MBATD91		VTC MBA TD91 25	Sơn phủ màu ghi xám		Việt nam	Lít	40				
67	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC SC.312129.56	Role bảo vệ điện áp thấp Crompton	Model: 252-PVJW; Loại 3 pha 3 dây; điện áp vào: 110VAC, 50Hz; Tiếp điểm ra: 2-pole change over; dải cài điện áp thấp: 75 - 100%		Bộ	1				
68	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH		Bộ	1				
69	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH		Bộ	1				
70	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực : 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH		Bộ	2				
71	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E83 C3	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E83 C3; Iđm: 3A; Điện áp sử dụng: 2110VAC; Đặc tính cắt: kiểu C; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH		Bộ	1				
72	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC REL50203	Role bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50203) Kèm bộ kit Ecofit Micom P121 (REL51300) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50N/51N; Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Kích thước phù hợp với khe chứa hiện hữu của nhà máy	Scheider/pháp	Bộ	1				
73	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC SC.312129.60	Role điện áp thấp Crompton	Model: 252-PVJW; Loại 3 pha 3 dây; điện áp vào: 110VAC, 50Hz; Tiếp điểm ra: 2-pole change over; dải cài điện áp thấp: 75 - 100%	Crompton/UK	Bộ	1				
74	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1				
75	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1				



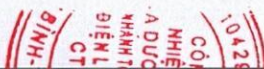
76	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực : 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
77	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E83 C3	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E83 C3; Iđm: 3A; Điện áp sử dụng: 2110VAC; Đặc tính cắt: kiểu C; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
78	PĐ.6kV1		VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
79	PĐ.6kV1		VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực : 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
80	PĐ.6kV1		VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
81	PĐ.6kV1		VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực : 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
82	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC SC.517124.05.27	Rơle bảo vệ so lệch động cơ	Model: Sell -710, Hãng sản xuất: Sel; Các chức năng bảo vệ: 49, 50/51, 50N/51N, 87M, ...; Nguồn nuôi : 220VDC;	SELL/ Mỹ	Bộ	1					
83	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC SC.310118.05	Máy cắt cấp nguồn động cơ	Kiểu: P.M CONTATOR GFX M80 014/402 -Ur: 7.2kV; Ie: 400A; Nguồn điều khiển: 220VDC; nguồn sử dụng động cơ tích năng: 220VDC; Sử dụng khí SF6	AEG	Bộ	1					
84	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
85	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực : 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
86	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC REL50247	Rơle bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50247) Kèm bộ kit Ecofit Micom P220 (REL51304) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50G/51G; 14; 37; 46; 49RMS; 48. Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng. Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850. Kích thước phù hợp khe chứa hiện hữu của nhà máy	Scheider/pháp	Cái	1					

87	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
88	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
89	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
90	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
91	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC GFX SC.310118.05	Máy cắt cấp nguồn động cơ	Kiểu: P.M CONTATOR GFX M80 014/402 -Ur: 7.2kV; Ie: 200A; Nguồn điều khiển: 220VDC; nguồn sử dụng động cơ tích năng: 220VDC; Sử dụng khí SF6	Scheider/pháp	Bộ	1					
92	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
93	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
94	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC REL50203	Rơle bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50203) Kèm bộ kit Ecofit Micom P121 (REL51300) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50N/51N; Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Kích thước phù hợp với khe chứa hiện hữu của nhà máy	Scheider/pháp	Bộ	1					
95	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
96	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
97	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
98	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC PIX 12 MBA	Dao tiếp đất cho tủ loại PIX 12 kiểu cấp nguồn cho Máy biến áp (bao gồm cơ cấu)		Scheider/pháp	Bộ	1					
99	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					

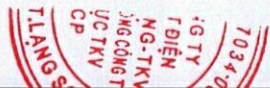
100	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
101	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
102	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
103	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
104	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
105	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC REL50203	Rơle bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50203) Kèm bộ kit Ecofit Micom P121 (REL51300) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50N/51N; Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Kích thước phù hợp với khe chứa hiện hữu của nhà máy	Scheider/pháp	Bộ	1					
106	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
107	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1					
108	PD.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2					
109	PD.6kV1		VTC PIX 12 MBA	Dao tiếp đất cho tủ loại PIX 12 kiểu cấp nguồn cho Máy biến áp (bao gồm cơ cấu truyền động và sứ đỡ)			Bộ	1					

110	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC REL50203	Role bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50203) Kèm bộ kit Ecofit Micom P121 (REL51300) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50N/51N; Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Kích thước phù hợp với khe chứa hiện hữu của nhà máy	Scheider/pháp	Bộ	1				
111	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E81 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E81 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 230VAC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 1; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1				
112	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 C1	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 C1; Iđm: 1A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu C; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	1				
113	PĐ.6kV1	ĐI.01.01.06.01.01	VTC E82 B6	Aptomat MCB (Bao gồm cả tiếp điểm phụ)	Hãng: AEG; Kiểu: E82 B6; Iđm: 6A; Điện áp sử dụng: 220VDC; Đặc tính cắt: kiểu B; Số cực: 2; bao gồm cả tiếp điểm phụ loại SH/HH	AEG	Bộ	2				
114	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC AR440S	Máy cắt Terasaki AR440S + kết cấu khung đế	Model: AR440S Scerw type terminals OCR: AGR-11R-PG3 DC 220V Ict: 4000A; Im: 4000A Closing: Motor charging DC 220V latch release coil Tripping: Shut trip DC 220V Switch: Aux.Sw (AXR-004) Position SW (ALR-1111P) Spring charge SW Key lock: Castell key interlock Others: Main circuit shutter Control circuit shutter Automatic closing spring release	Terasaki/nhật bản	Bộ	1				
115	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC DP791	Contacto	Model: CAD32MD; Cuộn hút: 220VDC; 3NO, 2NC; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	6				
116	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN22	Tiếp điểm phụ	Model: LADN22; Tiếp điểm 2NO+2NC ; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	2				
117	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC FAZ-2 B6	Aptomat	mã hiệu: FAZ-2 B6; Số cực: 2; Dòng cắt 6A	Eaton Electrical	Cái	2				
118	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sứ	Loại 4A, kích thước 10X38	Trung quốc	Cái	12				
119	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.95	Bộ chuyển đổi dòng điện Multitek	M100-AL1 Nguồn: 220VDC, Input: 0-5A AC, output: 4-20mA, class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0				
120	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.01.85	Bộ chuyển đổi điện áp Multitek	M100-VL1 Nguồn 220VDC; input: 0-500VAC, output: 4-20mA, Class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0				
121	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.45	Role bảo vệ điện áp thấp Multitek	M200-V33U Input: 400V L-L 50/60Hz, range: 0-100%	Multitek/UK	Bộ	0				

122	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC AR440S	Máy cắt Terasaki AR440S + kết cấu khung đế	Model: AR440S Screw type terminals OCR: AGR-11R-PG3 DC 220V Ict: 4000A; Im: 4000A Closing: Motor charging DC 220V latch release coil Tripping: Shut trip DC 220V Switch: Aux.Sw (AXR-004) Position SW (ALR-1111P) Spring charge SW Key lock: Castell key interlock Others: Main circuit shutter Control circuit shutter Automatic closing spring release	Terasaki/nhật bản	Bộ	1					
123	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.46	Rơle bảo vệ	Model: PowerLogic P5, kèm kit Ecofit MiCOM P120 Loại: Relay kỹ thuật số - Bao gồm các chức năng bảo vệ 50/51, 50N/51N Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Lắp đặt phù hợp với kích thước trên tủ của nhà máy	Schneider/ pháp	Bộ	1					
124	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC DP791	Contacto	Model: CAD32MD; Cuộn hút: 220VDC; 3NO, 2NC; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	6					
125	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN22	Tiếp điểm phụ	Model: LADN22; Tiếp điểm 2NO+2NC ; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	2					
126	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC FAZ-2 B6	Aptomat	mã hiệu: FAZ-2 B6; Số cực: 2; Dòng cắt 6A	Eaton Electrical	Cái	2					
127	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sứ	Loại 4A, kích thước 10X38	Trung quốc	Cái	12					
128	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.95	Bộ chuyển đổi dòng điện Multitek	M100-AL1 Nguồn: 220VDC, Input: 0-5A AC, output: 4-20mA, class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0					
129	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.01.85	Bộ chuyển đổi điện áp Multitek	M100-VL1 Nguồn 220VDC; input: 0-500VAC, output: 4-20mA, Class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0					
130	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.45	Rơle bảo vệ điện áp thấp Multitek	M200-V33U Input: 400V L-L 50/60Hz, range: 0-100%	Multitek/UK	Bộ	0					
131	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC DP791	Contacto	Model: CAD32MD; Cuộn hút: 220VDC; 3NO, 2NC; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	4					
132	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN22	Tiếp điểm phụ	Model: LADN22; Tiếp điểm 2NO+2NC ; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	1					
133	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN31	Tiếp điểm phụ	Model: LADN31; Tiếp điểm 3NO+1NC ; Ith: 10A	Schneider/ pháp	Bộ	1					
134	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC FAZ-2 B6	Aptomat	mã hiệu: FAZ-2 B6; Số cực: 2; Dòng cắt 6A	Eaton Electrical	Cái	5					
135	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC phoenix	Bộ chuyển đổi nguồn phoenix	Nguồn vào: 100-240VAC; Nguồn ra 24VDC; 5A	Phoenix Contact/Đức	Cái	1					



136	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC AR440S	Máy cắt Terasaki AR440S + kết cấu khung đế	Model: AR440S Scerw type terminals OCR: AGR-11R-PG3 DC 220V Ict: 4000A; Im: 4000A Closing: Motor charging DC 220V latch release coil Tripping: Shut trip DC 220V Switch: Aux.Sw (AXR-004) Position SW (ALR-1111P) Spring charge SW Key lock: Castell key interlock Others: Main circuit shutter Control circuit shutter Automatic closing spring release	Terasaki/nhập bản	Bộ	1				
137	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.310118.02	Máy cắt Terasaki AR208S + kết cấu khung đế	Model: AR208S Scerw type terminals OCR: AGR-11R-PG3 DC 220V Ict: 800A; In: 800A Closing: Motor charging DC 220V latch release coil Tripping: Shut trip DC 220V Magnet hold trigger Switch: Aux.Sw (AXR-004) Position SW (ALR-1111P) Spring charge SW Trip indicator SW Key lock: Castell key interlock Others: Main circuit shutter Control circuit shutter Automatic closing spring release	Terasaki/nhập bản	Bộ	1				
138	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.97	Bộ chuyển đổi dòng điện Multitek	M100-AL1 Nguồn: 110AC, Input: 0-5A AC, output: 4-20mA, class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0				
139	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC REL50247	Role bảo vệ	Model: PowerLogic P5 (REL50247) Kèm bộ kit Ecofit Micom P220 (REL51304) Chức năng bảo vệ: 50/51; 50N/51N; 46; 49RMS; 48. Nguồn nuôi: 220VDC Loại: Relay kỹ thuật số Thiết kế: module kéo rút, giúp bảo trì nhanh chóng Tiêu chuẩn đáp ứng: IEC 61850 Kích thước phù hợp khe chứa hiện hữu của nhà máy	Schneider/ pháp	Bộ	1				
140	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.48	Contactoer Scheider	LC1 F330 Loại 3 pha, coil: 100-100VAC, Idm: 330A	Schneider/ pháp	Bộ	1				
141	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN 31	Tiếp điểm phụ	LADN 31; 3NO, 1NC	Schneider/ pháp	Cái	2				
142	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.98	Bộ chuyển đổi công suất hữu công	M100-WA4; Input: 5A, 400VAC; Output: 4-20mA; nguồn cấp: 110VAC	Multitek/UK	Cái	0				
143	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC MY4	Rơ le trung gian	Role Omron MY4; Cuộn hút: 100/110VAC; 14 chân	Omron/nhập bản	Cái	3				
144	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.12	Rơ le trung gian	Role Omron MY4N; Cuộn hút: 24VDC; 14 chân	Omron/nhập bản	Cái	3				
145	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sứ	loại 4A; 10X38	Trung quốc	Cái	10				
146	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.48	Contactoer Scheider	LC1 F330 Loại 3 pha, coil: 100-100VAC, Idm: 330A	Schneider/ pháp	Bộ	1				



147	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN 31	Tiếp điểm phụ	LADN 31; 3NO, 1NC	Schneider/ pháp	Cái	2				
148	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC MY4	Rơ le trung gian	Rơ le Omron MY4; Cuộn hút: 100/110VAC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
149	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.12	Rơ le trung gian	Rơ le Omron MY4N; Cuộn hút: 24VDC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
150	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sử	loại 4A; 10X38	Trung quốc	Cái	10				
151	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.50	Contactoer Scheider	LC1F265F7 loại 3 pha, coil: 100-110VAC, lđm: 265A	Schneider/ pháp	Bộ	1				
152	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.51	Rơ le nhiệt Scheider	LR9F5371 dải cài đặt 132-220A	Schneider/ pháp	Bộ	1				
153	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.52	Rơ le bảo vệ chạm đất	MH REF 052	Munheam/đài loan	Cái	1				
154	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.97	Bộ chuyển đổi dòng điện Multitek	M100-AL1 Nguồn: 110AC, Input: 0-5A AC, output: 4-20mA, class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	0				
155	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN 31	Tiếp điểm phụ	LADN 31; 3NO, 1NC	Schneider/ pháp	Cái	2				
156	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC MY4	Rơ le trung gian + chân đế	Rơ le Omron MY4; Cuộn hút: 100/110VAC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
157	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.12	Rơ le trung gian + chân đế	Rơ le Omron MY4N; Cuộn hút: 24VDC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
158	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sử	loại 4A; 10X38	Trung quốc	Cái	10				
159	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.50	Contactoer Scheider	LC1F265 loại 3 pha, coil: 100-110VAC, lđm: 265A	Schneider/ pháp	Bộ	1				
160	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.51	Rơ le nhiệt Scheider	LR9F5371 dải cài đặt 132-220A	Schneider/ pháp	Bộ	1				
161	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN 31	Tiếp điểm phụ	LADN 31; 3NO, 1NC	Schneider/ pháp	Cái	2				
162	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.517124.03.97	Bộ chuyển đổi dòng điện Multitek	M100-AL1 Nguồn: 110AC, Input: 0-5A AC, output: 4-20mA, class: 0.2%	Multitek/UK	Bộ	1				
163	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.52	Rơ le bảo vệ chạm đất	MH REF 052	Munheam/đài loan	Cái	1				
164	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC MY4	Rơ le trung gian + chân đế	Rơ le Omron MY4; Cuộn hút: 100/110VAC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
165	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.12	Rơ le trung gian + chân đế	Rơ le Omron MY4N; Cuộn hút: 24VDC; 14 chân	Omron/nhật bản	Cái	3				
166	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sử	loại 4A; 10X38	Trung quốc	Cái	10				
167	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.35	Contactoer Schneider	Model: LC1D150F7; Điện áp cuộn hút: 110VAC; lđm: 150A (bao gồm cả tiếp điểm phụ 1NO+1NC)	Schneider/ pháp	Bộ	3				
168	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC SC.312129.41	Rơ le nhiệt	LRD 33; Dải cài: 80-104 A	Schneider/ pháp	Bộ	3				
169	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC LADN31	Tiếp điểm phụ	LADN31; 3 tiếp điểm NO, 1 tiếp điểm NC	Schneider/ pháp	Bộ	3				
170	PĐ.0.4kV1	ĐI.01.01.07.01.01	VTC VK.307102.08	Cầu chì sử	Loại 4A, 10X38	Trung quốc	Cái	12				